

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng

2. Bà Lưu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Thị H1 (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1984 tại xã VQ, thành phố CB; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường ĐT, thành phố CB; tỉnh Cao Bằng; Nay là tổ 12, phường ĐT, thành phố CB; tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Nông Thị D1, sinh năm 1960; chồng anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 09/10/2019 bị TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản – bị cáo chưa đi thi hành án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ công an huyện Hòa An từ ngày 21/02/2020. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nông Văn H2, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm N, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Bà Nông Thị H3, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ 3, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

3. Bà Đặng Thị C1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Xóm BL, xã HT, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Xóm 9 BT, thị trấn NH, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

5. Chị Lý Thị T1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ XV, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

6. Bà Hà Thị D, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm 5 BT, thị trấn NH, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

7. Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ 1, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

8. Bà Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Tổ 2, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

9. Bà Nông Thị B1, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 1, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

10. Anh Vi Hải H5, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 2, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

11. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 14, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

12. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 3, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

13. Chị Lương Thị Thanh C2, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm 9 BT, thị trấn NH, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn T3, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Tổ 2, Phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Đinh Ngọc Chiến, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Xóm BH, thị trấn NH, huyện A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

3. Anh Nông Trần T4, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm PD, xã CV, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

4. Anh Cầm Thanh B2, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tiểu khu 4, khối 5, thị trấn PY, huyện PY1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, Công an huyện Hòa An phát hiện hai đối tượng là Dương Thị H1 và Vũ Văn T3 đang dùng dụng cụ để mở ổ khóa chiếc xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 11H1– 216.78 tại nhà người họ hàng là anh Ngô Huy H6 ở Hoằng Bó, thị trấn NH, huyện A. Thấy có dấu hiệu nghi vấn, cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe, 01 bộ đồ nghề mở khóa của Vũ Văn T3, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO của Dương Thị H1 đồng thời đưa hai đối tượng về Công an huyện để đấu tranh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Dương Thị H1 khai nhận: Sáng sớm ngày 21/02/2020 Hòa đi xe ôm lên chợ Nước Hai với mục đích để trộm cắp xe máy, khi đến khu vực sân vận động huyện A thấy chiếc xe Honda Lead, BKS 11H1 – 216.78 dựng ở đó không có người trông giữ nên dắt đến nhà anh Ngô Huy H6 gửi rồi quay về phòng trọ của mình ở thành phố Cao Bằng. Đến tối cùng ngày H1 gọi Vũ Văn T3 là thợ khóa ở khu vực Chợ tầng, thành phố CB lên để mở khóa xe và làm chìa mới, khi cả hai đang mở khóa thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Công an huyện Hòa An điều tra mở rộng xác định được: Ngoài vụ trộm cắp bị bắt quả tang ngày 21/02/2020, từ đầu năm 2020 Dương Thị H1 đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô nữa trên địa bàn huyện A, huyện QH và thành phố CB, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, H1 lấy trộm chiếc xe mô tô loại Honda SH Mode, BKS 11H1 – 217.27, bên trong cốp xe có 01 ví da bên trong có 500.000 đồng, 02 chỉ vàng 9999 Kim Tín của chị Lương Thị Thanh C2 khi đang gửi tại nhà bà Nông Thị H3 ở tổ 9, phường ĐT, thành phố CB. Lấy được xe Hòa đem cất giấu tại khu vực đồi thông gần đường đồi thành phố CB, đến khoảng 21 giờ cùng ngày H1 cho chiếc xe này lên xe khách và mang xuống Hà Nội thuê người phá khóa.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2020, H1 thuê 01 chiếc xe tải đi vào khu vực Ủy ban nhân dân xã QT, huyện QH. Khi đến nơi, H1 thấy chiếc xe mô

tô loại Honda SH Mode, BKS 11U1 – 14884 của anh Nông Văn H2 đang để ở đó không có người trông coi, H1 đã lấy chiếc xe này lên thùng xe tải rồi đi đến đèo Cao Bắc đón xe khách và mang xuống Hà Nội thuê người phá khóa.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, H1 lấy trộm chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha, BKS 11H1 – 4451 của chị Đặng Thị C1 tại chợ phiên Cao Bình, thành phố CB dắt đi gửi ở nhà người họ hàng là Chu Thị Lý tại xóm HQI, xã HĐ, thành phố CB sau đó gọi Vũ Văn T3 lên mở khóa, làm chìa rồi đi xe về phòng trọ tại Ngọc Xuân, thành phố CB cất giấu.

Vụ thứ tư: Sáng ngày 16/02/2020, Hòa lấy trộm chiếc xe mô tô Honda Wave S, BKS 11H1- 4744 của anh Đinh Ngọc C3 tại chợ phiên Nước Hai, huyện A dắt đi gửi ở tiệm sửa xe đối diện Siêu thị Nước Hai, gọi Vũ Văn T3 lên mở khóa rồi đem về cất giấu.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 18/02/2020, H1 lấy trộm chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS 11H1 – 191.90 của chị Lý Thị T1 tại chợ phiên Cao Bình, thành phố CB gửi ở nhà người dân gần đó và gọi Vũ Văn T3 lên mở khóa rồi đem về cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng kết luận:

- Xe mô tô LEAD, BKS 11H1 - 21678, số máy JF 79E 065.0873 có trị giá là 29.800.000đ; xe mô tô WAVE S số máy JC43E 13877.57 có trị giá là 9.200.000đ. Tổng cộng cả hai xe có trị giá là: 39.000.000đ; (Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS, ngày 26/02/2020).

- Xe mô tô SH mode, BKS 11U1-14884, có số máy JF 87E 5062121 có trị giá là 53.000.000đ. (Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS, ngày 25/3/2020).

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 xe SH mode trị giá 54.400.000đ, 01 xe Wave anpha trị giá 5.250.000đ, 01 xe Vision trị giá 28.000.000đ, 02 chỉ vàng 9999 Kim Tín trị giá 9.316.000đ, 02 mũ bảo hiểm trị giá 270.000đ, tiền Việt Nam 500.000đ, ví da trị giá 50.000đ. Tổng cộng trị giá tài sản là: 97.786.000đ (Kết luận định giá tài sản số 14/KL-TCKH, ngày 06/3/2020)

Tổng giá trị số tài sản Dương Thị H1 đã trộm cắp được trong cả 06 vụ là: 189.786.000đ (Một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Số xe máy này, sau khi trộm cắp được H1 đều thuê các đối tượng ở Hà Nội làm giấy tờ đăng ký, BKS giả rồi mang về “Cầm” tại các hiệu cầm đồ hoặc bán lại cho cá nhân trên địa bàn thành phố CB, cụ thể:

Trong tháng 01/2020, qua giới thiệu của P, quê ở Sài Gòn (không rõ họ tên, địa chỉ), H1 đã mua của người có nick Zalo là “Ngô dụng” 01 xe Exciter BKS 11B1 - 215.23 với giá 17.500.000đ, kèm theo là Giấy đăng ký mô tô số 339734 giả mang tên Dương Thị H1 và 01 xe Airblade BKS 11X1- 073.68 với giá 15.000.000đ kèm Giấy đăng ký mô tô số 266927 giả mang tên Nguyễn Văn Q (Tên chồng của Dương Thị H1). H1 mang về Cao Bằng “Cầm” chiếc xe Exciter tại hiệu cầm đồ Quỳnh Anh ở phường SH, thành phố CB được 25.000.000đ và chiếc xe Airblade tại hiệu cầm đồ Hoa Cao ở phường SB, thành phố CB được 20.000.000đ. Tổng cộng cả 02 chiếc xe Dương Thị H1 thu được 45.000.000đ.

Trong quá trình giao dịch, người có nick “Ngô dụng” giới thiệu cho H1 một người khác có số điện thoại 0942.427.761 và nick zalo là “Ngạn” có thể làm giấy tờ, BKS xe giả. Vì vậy, sau khi lấy trộm được 02 chiếc xe SH mode H1 mang xuống Hà Nội, liên lạc với “Ngạn” giúp đưa xe về mở khóa và làm lại Giấy đăng ký, BKS. Xe SH mode BKS 11H1 – 217.27 được làm lại Giấy đăng ký giả số 052365 mang tên Dương Thị H1, BKS 11B1 – 358.29 rồi mang về “Cầm” tại hiệu cầm đồ Chiến Lan ở phường SH được 33.000.000đ; xe SH mode BKS 11 U1 – 148.84 được làm lại Giấy đăng ký giả số 052365 mang tên Dương Thị H1 và BKS 11B1-171.23 rồi mang về “Cầm” tại hiệu cầm đồ Huệ Lập ở phường SH được 42.000.000đ. Tổng cộng cả 02 chiếc xe này Hòa thu được 75.000.000đ.

Đối với 03 chiếc xe còn lại, sau khi lấy trộm được H1 gửi thông tin (Loại xe, màu xe, số khung, số máy) qua Zalo để “Ngạn” làm Giấy đăng ký, BKS giả rồi gửi xe khách lên Cao Bằng. Sau đó H1 mang đi “Cầm” hoặc bán:

+ Xe Honda Wave Anpha, BKS 11H1 – 4451 trộm ngày 13/02/2020: Hòa gắn BKS giả là 11B1- 732.68 và Giấy đăng ký số 052365 mang tên Dương Thị H1 rồi “Cầm” tại hiệu cầm đồ Hoa Cao được 8.000.000đ.

+ Xe Honda Vision, BKS 11H1 – 191.90 trộm ngày 18/02/2020: H1 gắn BKS giả là 11B1- 212.47 và Giấy đăng ký số 095408 mang tên Hoàng Thị Lan (Trước đó H1 đã liên lạc với một người có zalo tên “Minh đạt” để làm một Chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị Lan nhưng ảnh lại là của H1) rồi bán cho anh Phạm Văn L ở tổ 3, phường DT, thành phố CB được 21.000.000đ.

+ Xe Honda Wave S, BKS 11H1- 4744 trộm ngày 16/02/2020: H1 gắn BKS giả là 11X1- 053.78 và Giấy đăng ký số 013831 mang tên Dương Thị H1 rồi “Cầm” tại hiệu cầm đồ Huyền Sang được 8.000.000đ.

Tổng cộng Dương Thị H1 đã thu được 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng) qua việc “Cầm”, bán 07 chiếc xe mô tô nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành trưng cầu giám định, khôi phục dữ liệu điện tử tài khoản Zalo trong chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO của Dương Thị H1. Tại Bản Kết luận giám định số: 1922/C09-P6, ngày 08/4/2020 của Cơ quan giám định Viện khoa học hình sự, Bộ Công an thể hiện “Không tìm thấy dữ liệu của ứng dụng Zalo đã bị xóa lưu trữ trong điện thoại OPPO gửi giám định”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An cũng trưng cầu giám định đối với các Giấy đăng ký xe, BKS, Chứng minh thư nhân dân mà Dương Thị H1 thuê các đối tượng ở Hà Nội làm, sau đó dùng vào việc “Cầm” và bán những chiếc xe lấy trộm được. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận như sau:

- Tại kết luận số: 30/GĐKTHS, ngày 05/3/2020: “BKS xe mô tô 11X1-073.68 và 11B1- 215.23 gửi đến giám định là giả, không phải do Cơ quan có thẩm quyền phát hành”.

- Tại kết luận số 31/GĐKTHS, ngày 12/3/2020: “BKS xe mô tô 11X1-053.78 và 11B1-171.23 là giả, không phải do Cơ quan có thẩm quyền phát hành”.

- Tại kết luận số: 48/GĐKTHS, ngày 31/3/2020:

- + “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 266927 mang tên chủ xe Nguyễn Văn Quý là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả”.

- + Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 339734 mang tên chủ xe Dương Thị H1 là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả”.

- + Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 339734 mang tên chủ xe Đàm Phương Anh là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả”.

- Tại kết luận số 51/GĐKTHS, ngày 03/4/2020: “BKS xe mô tô 11B1-732.68 và 11B1- 358.29, 11B1-212.47 là giả, không phải do Cơ quan có thẩm quyền phát hành”.

- Tại kết luận số 54/GĐKTHS, ngày 31/3/2020: “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013831 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11X1 053.78 là chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052365 mang tên chủ xe Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1-171.23 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả”.

- Tại kết luận số 57/GĐKTHS, ngày 08/4/2020: “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052365 mang tên chủ xe Dương Thị H1, biển số đăng ký 11X1 - 732.68 là chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả; chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 095408 mang tên chủ xe Hoàng Thị Lan, biển số đăng ký 11B1 - 212.47 là chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả; chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052365 mang tên chủ xe Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1 - 358.29 là chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy giả”.

- Tại kết luận số 53/GĐKTHS, ngày 31/3/2020: “Chứng minh thư nhân dân số 082100511 mang tên Hoàng Thị Lan là giả”.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHA ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Dương Thị H1 về Tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 09/10/2019, bị TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 22 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai tội.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584,585, 589 BLDS buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các hiệu cầm đồ, cụ thể:

- Bị hại Lương Thị Thanh C2: được bồi thường số tiền 9.816.000 đồng

- Các bị hại khác trong các vụ trộm cắp tài sản đã nhận xe và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét;

- Bồi thường cho bà S: 25.000.000 đồng; bà H4 28.000.000 đồng; bà B1 33.000.000 đồng; bà H5 42.000.000 đồng; bà T2 8.000.000 đồng, anh L 21.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

* Tịch thu tiêu hủy:

- 07 (bảy) biển kiểm soát xe mô tô – xe máy giả (11X1 – 07368, 11B1 - 21523, 11X1 – 05378, 11B1 – 17123, 11B1 – 73268, 11B1 – 35829, 11B1 – 21247)

- 08 (tám) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy giả gồm:

+ Số 266927 mang tên Nguyễn Văn Q, biển số đăng kí 11X1 – 07368;

+ Số 339734 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng kí 11B1 - 21523;

+ Số 339734 mang tên Đàm Phương Anh;

+ Số 013831 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng kí 11X1 – 05378;

+ Số 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng kí 11B1 – 17123;

+ Số 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng kí 11B1 – 73268;

+ Số 095408 mang tên Hoàng Thị Lan, biển số đăng kí 11B1 – 21247;

- + Số 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng kí 11B1 - 35829
- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang số 082100511 mang tên Hoàng Thị Lan;
- 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Dương Thị H1;
- 01 (một) bộ đồ nghề mở khóa, làm chìa ô tô, xe máy (đã niêm phong);
- * Tích thu sung quỹ:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu) Oppo màu trắng có số IMEI 1: 867994030037937; IMEI 2 : 867994030037929 có gắn sim 0353715118 và 0337164853 (đã qua sử dụng)
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hoda Air blade màu đen có số máy JF27E1056572, số khung RLHJF2709BY165909 (Không có biển kiểm soát);
- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Ý kiến của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với lời trình bày của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại với tổng giá trị **189.786.000đ (Một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng)**, sau đó làm giấy tờ, biển số giả để bán cho người khác hoặc cầm tại các

hiệu cầm đồ để chiếm đoạt số tiền 157.000.000đ (*Một trăm năm mươi bảy triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Dương Thị H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHA ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện A, huyện QH và thành phố CB, làm thiệt hại đến kinh tế của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt khoản tiền lớn của các bị hại để đáp ứng các nhu cầu cá nhân .

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 09/10/2019 bị TAND thành phố Cao Bằng xử phạt 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản – chưa đi thi hành án. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo tiếp tục phạm tội.

Bị cáo 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với giá trị tài lớn và có tính chuyên nghiệp. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xem xét mức hình phạt cần áp dụng với mức hình phạt cao của khung hình phạt của hai tội này, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Do hình phạt tại Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng bị cáo chưa thi hành nên khi Quyết định hình phạt HĐXX nhận thấy cần tổng hợp hình phạt của Bản án trước buộc bị cáo chấp hành theo đúng quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nào khác nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cả hai tội.

[5] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối tượng Vũ Văn T3 là người đã mở khóa, làm chìa cho 04 chiếc xe do H1 trộm cắp được vào các ngày 13, 16, 18, 21/02/2020. Tuy nhiên mỗi lần gọi mở khóa H1 đều không nói cho T3 biết đây là những chiếc xe do trộm cắp, giữa H1 và T3 cũng không có sự bàn bạc trước nên việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý đối với Vũ Văn T3 trong vụ án này là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với 02 chiếc xe mô tô Dương Thị H1 mua tại Hà Nội sau đó bán cho hiệu cầm đồ Quỳnh Anh và Hoa Cao ở thành phố CB: Kết quả điều tra xác định được chiếc Exciter có BKS thật là 26D1- 223.94 là của anh Cầm Thanh B2 (trú tại thị trấn PY, huyện PY1, Sơn La) bị mất vào khoảng tháng 8/2019 tại Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; còn chiếc xe Air Blade số máy JF27E1056572, số khung RLHJF2709BY165909 hoàn toàn không có trên hệ thống đăng ký quản lý phương tiện. Do không xác định được đối tượng đã bán xe cho Dương Thị H1 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với H1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người lái xe tải mà Dương Thị H1 thuê chở đến khu UBND xã Quốc Toàn nơi H1 thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe SH mode BKS 11 U1 – 14884, H1 không biết tên tuổi, địa chỉ và cũng không nhớ đặc điểm của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh.

Về các đối tượng đã làm giả giấy tờ, biển số xe cho Dương Thị H1, kết quả xác minh như sau:

- Người có tên trên zalo là “Ngô dụng” hiện nay đã khóa nick, dữ liệu zalo trên điện thoại của Dương Thị H1 đã bị xóa, không khôi phục được.

- Người có tên trên zalo là “Ngan” có số điện thoại 0942.427.761: Qua xác minh số điện thoại này được đăng kí bằng Chứng minh thư nhân dân của bà Đoàn Thị Thắm (sinh năm 1950 trú tại 20p, tổ 18, phường HL, thành phố ND). Tuy nhiên bà Thắm xác định mình không đăng ký và cũng không cho ai dùng Chứng minh thư của mình để đăng kí số điện thoại 0942.427.761.

- Người có tên trên zalo là “Minh đạt” có số điện thoại 0964.369.285: Qua xác minh số điện thoại này được đăng kí bằng Chứng minh thư nhân dân của bà Lại Thị Minh Hoa (sinh năm 1972, trú tại thôn Thủ Trung, Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Nội). Tuy nhiên bà Hoa chỉ làm nghề phụ xây tại địa phương, không đăng ký cũng như không được cho ai sử dụng chứng minh thư của mình để đăng kí số điện thoại 0964.369.285.

- Về chủ các tài khoản ngân hàng mà H1 đã giao dịch thanh toán tiền công làm giấy tờ, biển số xe giả:

- + Số tài khoản 001704060185150 mở tại Ngân hàng Quốc tế Hà Nội của Lê Thị Kiều Trang, địa chỉ 19/10, Khuông Hậu, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội có số chứng minh thư nhân dân là 012017247: Qua xác minh số chứng minh

thư này là của chị Nguyễn Thị Kim Loan (sinh năm 1973, trú tại số 8/265, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Đồng thời tại phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội cũng không có địa chỉ 19/10, chỉ có số 10 ngách 19 ngõ Khuông Hậu nhưng tại địa chỉ này không có ai tên Lê Thị Kiều Trang.

+ Số tài khoản 020704060071268 mở tại Ngân hàng Quốc tế Hà Nội của Nguyễn Tiến Hưng, địa chỉ Dục Hạ, Tiên Dục, Sóc Sơn, Hà Nội có số chứng minh thư nhân dân là 001082004883: Qua xác minh anh Hưng bị mất Chứng minh thư nhân dân vào năm 2015, đến năm 2018 anh đã được cấp lại Căn cước công dân với số 001082004883, anh Hưng không hề mở tài khoản và cũng không biết ai dùng Chứng minh thư của mình mở tài khoản như trên.

Với những kết quả xác minh như trên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không đủ cơ sở để làm rõ, xử lý đối với những đối tượng làm giả giấy đăng ký, biển số xe và chứng minh thư nhân dân liên quan đến hành vi lừa đảo của bị cáo Dương Thị H1 trong vụ án này.

Do đó, HĐXX không đặt vấn đề xem xét các nội dung liên quan trên đây.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các bị hại có mặt tại phiên tòa gồm ông Nông Văn H2, bà Đặng Thị C1, bà Hà Thị D, các bị hại vắng mặt tại phiên tòa gồm bà Nông Thị H3, Hoàng Thị Y, Lý Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận được xe và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Ngọc C3, ông Nông Trần T4 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cẩm Thanh B2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tài sản là chiếc xe đã nhận được và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Về số tiền bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của các bị hại để phục vụ nhu cầu cá nhân nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền cho các bị hại gồm: Bà Đoàn Thị S (hiệu cầm đồ Quỳnh Anh) 25.000.000đ; bà Nguyễn Thị Kim H4 (hiệu cầm đồ Hoa Cao) 28.000.000đ; bà Nông Thị B1 (hiệu cầm đồ Chiến Lan) 33.000.000đ; Anh Vi Hải H5 (hiệu cầm đồ Huệ Lập) 42.000.000đ; chị Nguyễn Thị T2 (hiệu cầm đồ Huyền Sang) 8.000.000đ; anh Phạm Văn L 21.000.000đ và chị Lương Thanh C2 số tiền 9.816.000đ (bao gồm: 02 chỉ vàng 9999 Kim Tín trị giá là 9.316.000đ, tiền Việt Nam 500.000đ). Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 166.816.000đ (*Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*).

[7] Về xử lý vật chứng:

Về chiếc xe Honda Airblade, màu đen có số máy JF27E1056572, số khung RLHJF2709BY165909 cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, màn hình đã bị, rạn nứt, có số IMEI 1: 867994030037937, số IMEI 2: 867994030037929, có gắn sim 0353.715.118 và 0337.164.853 (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 07 biển kiểm soát xe mô tô – xe máy (11X1-073.68, 11B1-215.23, 11X1-053.78, 11B1-171.23, 11B1- 732.68, 11B1- 358.29, 11B1-212.47); 08 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy (gồm các số: 266927 mang tên Nguyễn Văn Q, biển số đăng ký 11X1-073.68; 339734 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1- 215.23; 339734 mang tên Đàm Phương Anh; 013831 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11X1 053.78; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1-171.23; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11X1-732.68; 095408 mang tên Hoàng Thị Lan, biển số đăng ký 11B1- 212.47; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1 - 358.29); 01 chứng minh thư nhân dân số 082100511 mang tên Hoàng Thị Lan; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Thị H1 đều là giả nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với bộ đồ nghề mở khóa, làm chìa ô tô, xe máy của Vũ Văn T3 (đã niêm phong) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Thị Hòa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Thị H1 06 (Sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 05 (Năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 22 (Hai mươi hai) tháng tù tại Bản án số 99/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng bị cáo chưa thi hành. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự xử:

- Xác nhận các bị hại có mặt tại phiên tòa gồm ông Nông Văn H2, bà Đặng Thị C1, bà Hà Thị D , các bị hại vắng mặt tại phiên tòa gồm bà Nông Thị H3, Hoàng Thị Y, Lý Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận được xe và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Ngọc C3, ông Nông Trần T4 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cẩm Thanh B2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tài sản là chiếc xe đã nhận được và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Buộc bị cáo trả lại tiền cho các bị hại sau:

1. Bà Đoàn Thị S (hiệu cầm đồ Quỳnh Anh), địa chỉ: Tổ 1, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng số tiền: 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*).

2. Bà Nguyễn Thị Kim H4 (hiệu cầm đồ Hoa Cao), địa chỉ: Tổ 2, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng số tiền: 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*).

3. Bà Nông Thị B1 (hiệu cầm đồ Chiến Lan), địa chỉ: Tổ 1, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng số tiền 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*);

4. Anh Vi Hải H5 (hiệu cầm đồ Huệ Lập, địa chỉ: Tổ 2, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng số tiền: 42.000.000đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*).

5. Bà Nguyễn Thị T2 (hiệu cầm đồ Huyền Sang), địa chỉ: Tổ 14, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

6. Ông Phạm Văn L, địa chỉ: Tổ 3, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng số tiền: 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

7. Bà Lương Thị Thanh C2, địa chỉ: Xóm Nà Sa (nay là xóm 9) ,BT, thị trấn NH, huyện A, Cao Bằng gồm số tiền 9.316.000 đồng (02 chỉ vàng 9999 Kim Tín), tiền Việt Nam 500.000đ. Tổng cộng là 9.816.000đ (*Chín triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại là 166.816.000đ (*Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại bà Đoàn Thị S, bà Nguyễn Thị Kim H4, bà Nông Thị B1, anh Vi Hải H5, bà Nguyễn Thị T2, ông Phạm Văn L, bà Lương Thị Thanh C2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Dương Thị H1 không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước:

+ Chiếc xe Honda Airblade, màu đen có số máy JF27E1056572, số khung RLHJF2709BY165909 do không xác định được chủ sở hữu.

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, màn hình đã bị, rạn nứt, có số IMEI 1: 867994030037937, số IMEI 2: 867994030037929, có gắn sim 0353.715.118 và 0337.164.853 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 07 biển kiểm soát xe mô tô – xe máy giả (11X1-073.68, 11B1-215.23, 11X1-053.78, 11B1-171.23, 11B1- 732.68, 11B1-358.29, 11B1-212.47); 08 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy giả (gồm các số: 266927 mang tên Nguyễn Văn Q, biển số đăng ký 11X1-073.68; 339734 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1- 215.23; 339734 mang tên Đàm Phương Anh; 013831 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11X1 053.78; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1-171.23; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1-732.68; 095408 mang tên Hoàng Thị Lan, biển số đăng ký 11B1- 212.47; 052365 mang tên Dương Thị H1, biển số đăng ký 11B1 - 358.29); 01 chứng minh thư nhân dân số 082100511 mang tên Hoàng Thị Lan; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Thị H1; 01 bộ đồ nghề mở khóa, làm chìa ô tô, xe máy của Vũ Văn T3 (đã niêm phong).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2020.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo Dương Thị H1 phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.340.800đ (*Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng cả hai khoản án phí là 8.540.800đ (*Tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng*) để sung quỹ nhà nước.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền T3 thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Dong

tòa án; Bị cáo Dương Thị Hòa phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.340.800đ (*Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng cả hai khoản án phí là 8.540.800đ (*Tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng*) để sung quỹ nhà nước.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền T3 thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bằng – Lưu Thị Tuyết

Nguyễn Thị Dong